TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 240/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 11 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 272/2019/HNST ngày 03 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

-Bà Đặng Ngọc Đan T, sinh năm 1985
HKTT: 666/5/8 L, phường Q, quận P, TPH
Tạm trú: 62/16/1B đường 5A, phường B,quận N, TPH

-Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm, 1987
HKTT: 462 M/10 CMT8, Phường 11, Quận I, TPH
Tạm trú: 666/5/8 L, phường Q, quận P,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Ngọc Đan T và ông Nguyễn Tuấn A cùng trình bày: ông bà tự nguyện đến với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường 6, quận N, TPH và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 150 ngày 02/10/2012. Trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Hai vợ chồng không cùng nhau chia sẽ những khó khăn trong cuộc sống vì vậy tình cảm ngày ngày càng phai nhạt nên hai vợ chồng đã sống ly thân nhau khoảng 3 năm nay. Nay ông bà nhận thấy không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy nay ông bà yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Về quan hệ con chung: cả hai có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo N1, sinh ngày 16/12/2013. Cả hai thỏa thuận giao con chung cho bà T nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Thời hạn bắt đấu cấp dưỡng từ tháng 4/2019 đến khi con chung trưởng thành.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Ngọc Đan T và ông Nguyễn Tuấn A thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Đặng Ngọc Đan T và ông Nguyễn Tuấn Anh theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 150 ngày 02/10/2012 của UBND phường 6, quận N, TPHCM cấp cho bà T và ông Tuấn A chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo N1, sinh ngày 16/12/2013 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 4/2019 đến khi con chung trưởng thành.

Trong trường hợp ông A không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, bà Thanh được quyền nộp đơn lên cơ quan thi hành án có thẩm quyền để yêu cầu thi hành. Kể từ thời điểm bà Thanh nộp đơn yêu cầu, nếu ông A không thực hiện thì ông A còn phải chịu thêm tiền lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Trong trường hợp bà T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, bà T hoặc ông A, hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông A lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng do ông A và bà T tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông A và bà T đã nộp theo biên lai thu số 0012737 ngày 03/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông A và bà T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND Phường 6, quận Tân Bình, TPHCM;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Trúc Lý